TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày 13 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoàn

Ông Bùi Trung Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Văn N; sinh ngày 25 tháng 7 năm 1986; tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn P; con bà: Phạm Thị H; có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 20/8/2014 bị Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng về tội Đánh bạc tại Bản án số 32/2014/HSST; Ngày 02/3/2016, bị Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 20 tháng tù về tội Đánh bạc tại Bản án số 09/2016/HSST, đã chấp hành xong hình phạt; Ngày 12/10/2023, bị Công an huyện N, tỉnh Thanh Hoá ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý, với hình thức cảnh cáo; bị tạm giữ từ ngày 09/9/2023, tạm giam từ ngày 15/9/2023 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Thu V, Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 02, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Anh Phạm Văn G; sinh năm: 1992; nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 09 giờ ngày 09/9/2023, tổ công tác Công an huyện N phát hiện Phạm Văn G, trú tại khu phố T, thị trấn N, huyện N đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực bờ sông thuộc khu phố T, thị trấn N, huyện N. Phạm Văn G khai số ma túy có để sử dụng là mua với Trần Văn N, ở khu phố T, thị trấn N, huyện N vào sáng ngày 09/9/2023, với số tiền 500.000đ. Tiến hành khám xét nơi ở của Trần Văn N, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 01 gói giấy, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma tuý, loại Heroin và 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ. Trần Văn N khai nhận chất bột màu trắng trong gói giấy Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ là ma tuý, loại Heroin, N cất giấu để bán kiếm lời và số tiền 500.000đ là do bán ma tuý cho Phạm Văn G vào sáng ngày 09/9/2023.

Quá trình điều tra Trần Văn N khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 08/9/2023 Trần Văn N bắt xe khách đến huyện M, sau đó đi bộ lên bản K, huyện V, tỉnh Hủa Phăn, Lào thì gặp một người phụ nữ không biết tên, địa chỉ, N hỏi mua ma túy, người phụ nữ đồng ý bán cho N một gói ma túy, loại Heroine, số tiền 500.000đ, xong N đi về nhà mình lấy một ít ma túy ra sử dụng, số còn lại chia thành 02 gói, đến sáng ngày 09/9/2023 bán 01 gói cho Phạm Văn G, lấy số tiền 500.000đ, còn 01 gói Nam cất giấu để bán kiếm lời, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N khám xét thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 3226/KL-KTHS ngày 12/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,127g (không phẩy một hai bảy gam), loại Heroine (Heroin).

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS-NL ngày 07 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Trần Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: xử phạt bị cáo mức án từ 26 tháng đến 30 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; tịch thu tiêu hủy số ma tuý còn lại sau giám định, tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và không có tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

Trong quá trình điều tra, người làm chứng thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng của Viện kiểm sát.

Ý kiến trình bày của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với tội danh mà đại diện VKSND đã truy tố và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự đã áp dụng cho bị cáo. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai báo, nhận thức còn hạn chế. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng đến 26 tháng tù. Bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 09/9/2023, tại nhà ở của Trần Văn N ở Khu phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, Trần Văn N đã bán trái phép chất ma tuý loại Heroin cho Phạm Văn G với số tiền là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Ngoài ra, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 0,127g (không phẩy một hai bảy gam) ma túy loại Heroine để bán kiếm lời. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn N đã có hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có 01 tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Bị cáo có nhân thân xấu. Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi, mà còn là tiền đề và điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác trong xã hội. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với Điều 38 BLHS. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng: Số ma tuý còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu

hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo bán ma tuý, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí. Vì vậy miễn án phí cho bị cáo.

[8] Đối với Trần Văn N và Phạm Văn G đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[9] Theo lời khai của bị cáo về người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo: Bị cáo mua ma tuý của một người phụ nữ không quen biết tại bản K, huyện V, tỉnh Hủa Phăn, Lào, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ này. Quá trình điều tra không xác định được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh, điều tra làm rõ đối với người phụ nữ bán ma túy.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Trần Văn N 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 09/9/2023).

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma tuý còn lại sau giám định kèm bao gói niêm phong (Chi tiết theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc).

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) theo Ủy nhiệm chi ngày 10/11/2023 của Công an huyện N tại Kho bạc nhà nước huyện N.

Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- Người bào chữa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- CQĐT CA huyện Ngọc Lặc;
- CQTHAHS CA huyện Ngọc Lặc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Thịnh